TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn - Ông Trần Hùng Bích

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Yến Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1232/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 810/2024/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 (M). Địa chỉ trụ sở chính: phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà TNR, số A - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng Giám đốc M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q - Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. Văn bản ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại tại văn bản ủy quyền số 9631/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 04/10/2024, gồm:

Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ A, quốc lộ I, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang. Chuyên viên chính xử lý nợ khách hàng cá nhân. Vắng mặt.

Ông Đào Anh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà T, số A - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyên viên chính xử lý nợ khách hàng cá nhân. Vắng mặt.

Ông Võ Văn L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Duy H, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Số F, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết ông Võ Văn L1 đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/5/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 chi nhánh A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phan Duy H thỏa thuận, ký kết giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cho ông Phan Duy H vay với hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 40%/năm, lãi suất quá hạn 145% lãi suất trong hạn.

Ngày 25/5/2022 ông Phan Duy H tiếp tục thỏa thuận, ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV và Phụ lục số 01 với Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng cho ông Phan Duy H vay 290.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng gia đình/cá nhân và sửa chữa nhà, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 20%/năm (Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi, lãi suất các kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn).

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phan Duy H đủ số tiền của các khoản vay trên thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông Phan Duy H.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Phan Duy H có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến hết ngày 07/02/2025 của hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV, ngày 25/5/2022 là 428.643.159 đồng. Trong đó: Nợ gốc 272.397.929 đồng, lãi trong hạn 139.281.841 đồng, lãi quá hạn 16.963.389 đồng; và số tiền còn nợ tính đến hết ngày 07/02/2025 của nợ thẻ tín dụng ngày 13/5/2022 là 18.791.243 đồng. Trong đó: Nợ gốc 8.683.231 đồng; lãi trong hạn 8.126.267 đồng; lãi quá hạn 1.981.745 đồng. Đồng thời yêu cầu ông H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/5/2022 và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV ngày 25/5/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H, kể từ ngày 08/02/2025 đến khi ông H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Duy H mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, ông H tiếp tục vắng

mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 171, 175, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Ý kiến về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Buộc ông Phan Duy H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 số tiền tính đến ngày 07/02/2025 là 18.791.243; trong đó dư nợ gốc 8.683.231 đồng, dư nợ lãi trong hạn 8.126.267 đồng, lãi quá hạn 1.981.745 đồng (theo thẻ tín dụng ngày 13/5/2022).

- Buộc ông Phan Duy H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 số tiền tính đến ngày 07/02/2025 là 428.643.159 đồng; trong đó, dư nợ gốc 272.397.929 đồng, dư nợ lãi trong hạn 139.281.841 đồng, lãi quá hạn 16.963.389 đồng (theo hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV ngày 25/5/2022).

Tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên các hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Phan Duy H. Bị đơn không có đăng ký kinh doanh, nên thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo Phiếu xác minh của Tòa án về tình trạng cư trú của người tham gia tố tụng đối với ông Phan Duy H tại Công an phường Mỹ Thới, thành phố L ngày 19/11/2024, thể hiện: Phan Duy H, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Phan Duy H vắng mặt không có lý do. Ông Võ Văn L1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Duy H.

[2]. Về nội dung: Ngày 13/5/2022 Ngân hàng và ông H xác lập giao dịch đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cho ông H vay hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 40%/năm, lãi suất quá hạn 145% lãi suất trong hạn.

Ngày 25/5/2022 ông H ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV, Phụ lục số 01 với Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng cho ông H vay 290.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 20%/năm (lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất các kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn).

Ngân hàng đã giải ngân đủ các khoản vay trên cho ông H. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông H không thanh toán theo thỏa thuận. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Phan Duy H có nghĩa vụ trả số tiền vốn, lãi còn nợ tính đến hết ngày 07/02/2025 của hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV, ngày 25/5/2022 là 428.643.159 đồng. Trong đó: Nợ gốc 272.397.929 đồng, lãi trong hạn 139.281.841 đồng, lãi quá hạn 16.963.389 đồng; và số tiền còn nợ tính đến hết ngày 07/02/2025 của nợ thẻ tín dụng ngày 13/5/2022 là 18.791.243 đồng. Trong đó: Nợ gốc 8.683.231 đồng; lãi trong hạn 8.126.267 đồng; lãi quá hạn 1.981.745 đồng. Đồng thời yêu cầu ông H phải tiếp tục trả lãi phát sinh thỏa thuận theo hợp đồng từ ngày 08/02/2025 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3]. Qua lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trong quá trình giải quyết và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H, nhưng ông H vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan nhằm phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là ông H đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông H vắng mặt trong quá trình tố tụng, Tòa án niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H biết để ông H thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định, nhưng ông H vẫn không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/5/2022; giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV ngày 25/5/2022; Phụ lục số 01; căn cước công dân

mang tên Phan Duy H; giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy H; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Phan Duy H; sổ Hộ khẩu mang tên chủ hộ Phan Văn T1 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 với ông Phan Duy H về khoản nợ do ông H xác lập, giao dịch còn nợ vốn, lãi tính đến hết ngày 07/02/2025 của hợp đồng cho vay số 06.05/2022/HĐCV, ngày 25/5/2022 là 428.643.159 đồng. Trong đó: Nợ gốc 272.397.929 đồng, lãi trong hạn 139.281.841 đồng, lãi quá hạn 16.963.389 đồng; và số tiền còn nợ tính đến hết ngày 07/02/2025 của nợ thẻ tín dụng ngày 13/5/2022 là 18.791.243 đồng. Trong đó: Nợ gốc 8.683.231 đồng; lãi trong hạn 8.126.267 đồng; lãi quá hạn 1.981.745 đồng. Ông H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đến khi ông H trả hết nợ cho Ngân hàng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 đối với ông Phan Duy H.

Buộc ông Phan Duy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/02/2025 là 447.434.402đ (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm lẽ hai đồng). Trong đó: Nợ gốc 281.081.160 đồng; nợ lãi trong hạn 147.408.108 đồng; lãi quá hạn 18.945.134 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/02/2025 (ngày 08/02/2025) ông Phan Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phan Duy H

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Phan Duy H phải chịu 21.897.000đ (Hai mươi một triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 được nhận lại 10.477.000đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001880, ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Duy H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi gởi:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.